

KINH 110. TÁT-GIÁ¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở cạnh ao Di hâu tại Tỳ-xá-ly².

Bấy giờ, tại Tỳ-xá-ly có một Ni-kiền tử³ thông tuệ, minh triết, hiểu rõ các luận và có sự kiêu mạn của thông minh; trong các luận rộng rãi, trí tuệ đã đạt đến chỗ vi diệu⁴; nói pháp cho mọi người, vượt hẳn mọi luận sư. Ông thường nghĩ rằng: ‘Các Sa-môn, Bà-la-môn không ai địch lại ta. Ngay cả đến với Như Lai ta cũng có thể cùng luận bàn. Bọn luận sư nghe đến tên ta thì trán và nách đều toát mồ hôi, các lỗ chân lông đều chảy nước. Ta luận nghĩa như gió có thể đè bẹp cỏ, bẻ gãy cây, phá vỡ vàng đá và hàng phục các loài rồng voi, huống chi là bọn luận sư ở thế gian lại có thể đương đầu với ta ư!’”

Lúc này, có Tỳ-kheo tên là A-thấp-ba-thệ⁵, sáng sớm đắp y mang bát, oai nghi tề chỉnh, mắt đoan chánh nhìn thẳng bước, vào thành khát thực. Bấy giờ, Ni-kiền tử Tát-giá⁶ có chút việc đi đến các làng xóm; từ cửa thành ra trông thấy Tỳ-kheo A-thấp-ba-thệ, liền đến chỗ Tỳ-kheo hỏi:

“Sa-môn Cù-đàm vì các đệ tử nói pháp như thế nào? Dùng những pháp nào để dạy cho các đệ tử khiến cho họ tu tập?”

A-thấp-ba-thệ nói:

“Này cư sĩ Hỏa chủng⁷, Đức Thế Tôn nói pháp như vậy để dạy cho các đệ tử, khiến cho họ theo đó mà tu học. Ngài dạy các Tỳ-kheo: ‘Đối với sắc hãy quán là không có ngã; với thọ, tưởng, hành, thức, hãy quán là không có ngã. Đối với năm thọ ấm này

1. Pāli, M. 35. Cūḷasaccaka-sutta.

2. Tỳ-xá-ly, Di hâu trì trác -s-----n-U---. Bản Pāli: vesāliyaṃ viharati mahāvane kūṭagārasālāyaṃ, trong Đại lâm, giảng đường Trùng các.

3. Pāli: Saccako Nigaṇṭhaputto, một Ni-kiền tử tên là Saccaka.

4. Bản Pāli mô tả: bhassappavādako paṇḍitavādo sādhusammato bahujanassa, là người ưa khiêu chiến nghị luận, thông bác về các quan điểm, được nhiều người trọng vọng.

5. A-thấp-ba-thệ ----i-}. Pāli: Assaji, một trong năm Tỳ-kheo đầu tiên.

6. Tát-giá Ni-kiền tử --B-- 捷 -l. Pāli: Saccaka Nigaṇṭhaputta.

7. Hỏa chủng cư sĩ ----~h. Pāli: Aggivessana, họ của Saccaka.

phải siêng năng phương tiện quán sát như là bệnh, như là ung nhọt, như là gai nhọn, như là giết hại, là vô thường, khổ, không, chẳng phải ngã.’”

Ni-kiền tử Tát-giá nghe những lời nói này, tâm không vui, liền nói rằng:

“A-thấp-ba-thệ, chắc ông đã nghe lầm rồi! Sa-môn Cù-đàm hoàn toàn không nói những lời này. Nếu Sa-môn Cù-đàm đã nói những lời này thì đó là thứ tà kiến. Tôi sẽ đến nạn vấn ông ấy để khiến phải từ bỏ.”

Bấy giờ, Ni-kiền tử Tát-giá đi đến các làng xóm, tại chỗ những người Ly-xa đang tụ hội, nói với các Ly-xa rằng:

“Hôm nay tôi có gặp vị đệ tử thứ nhất của Sa-môn Cù-đàm, tên là A-thấp-ba-thệ, cùng nhau bàn luận. Nếu đúng như lời ông ta nói, thì tôi sẽ đến chỗ Sa-môn Cù-đàm cùng bàn luận, làm cho xoay chuyển tiến thoái đều theo ý của tôi.

“Giống như người cắt cỏ, tay nắm thân chúng đưa lên rũ bỏ đi những loại tạp uế; tôi cũng như vậy, tôi cùng với Sa-môn Cù-đàm cắt vấn bàn luận, tôi sẽ nắm lấy chỗ cốt yếu, rồi mặc ý xoay tới hay xoay lui, loại bỏ đi cái tà ấy.

“Như người nấu rượu, cầm túi hèm rượu ép lấy nước tinh thuần và bỏ đi cặn bã hèm. Tôi cũng như vậy, đi đến Sa-môn Cù-đàm nạn vấn bàn luận, tôi sẽ nắm lấy chỗ thuần chân, rồi mặc ý xoay tới hay xoay lui, loại bỏ đi cái tà ấy.

“Như thợ dệt chiếu, dùng chiếu đựng đầy vật nhơ, nên trước khi muốn đem ra chợ bán, phải tẩy xóa những vết nhơ, loại bỏ đi những mùi hôi thối. Tôi cũng như vậy, đi đến Sa-môn Cù-đàm nạn vấn bàn luận, tôi sẽ nắm lấy chỗ cương lĩnh, rồi mặc ý xoay tới hay xoay lui, loại bỏ các thuyết uế tạp.

“Như người huấn luyện voi của nhà vua, dắt con voi say vào trong nước sâu, rửa thân thể nó, tứ chi, tai, mũi; toàn thân thể của nó đều được tắm rửa, trừ bỏ các thứ bụi bẩn. Tôi cũng như vậy, đi đến Sa-môn Cù-đàm nạn vấn bàn luận, tôi sẽ nắm lấy chỗ yếu lĩnh, rồi mặc ý xoay tới hay xoay lui, loại bỏ các thuyết uế tạp. Các Ly-xa, các người cũng nên cùng tôi đến để xem sự hơn thua.”

Trong nhóm Ly-xa có người nói rằng:

www.daitangkinh.org

“Ni-kiền tử Tát-giá mà có thể cùng với Sa-môn Cù-đàm bàn luận, thì điều này không thể xảy ra.”

Lại có người nói:

“Ni-kiền tử Tát-giá, là người lợi căn thông tuệ có khả năng luận bàn với Sa-môn Cù-đàm.”

Lúc này, có năm trăm Ly-xa cùng Ni-kiền tử Tát-giá đi đến chỗ Đức Phật để luận bàn. Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang ngồi dưới bóng cây ở trong rừng Đại lâm, an trú nơi Thiên trụ⁸. Giờ này có nhiều Tỳ-kheo ra khỏi phòng và đang đi kinh hành trong rừng, từ xa trông thấy Ni-kiền tử Tát-giá đang đi đến. Đến chỗ các Tỳ-kheo, Tát-giá hỏi các Tỳ-kheo:

“Sa-môn Cù-đàm đang ở chỗ nào?”

Các Tỳ-kheo đáp:

“Đang ngồi dưới bóng cây trong Đại lâm, nơi ở của chư Thiên.”

Ni-kiền tử Tát-giá liền đến chỗ Đức Phật, cung kính hỏi thăm, rồi ngồi sang một bên. Các gia chủ Ly-xa cũng đến chỗ Đức Phật, có người cung kính, có người người chấp tay chào hỏi, rồi đứng sang một bên. Bấy giờ, Ni-kiền tử Tát-giá bạch Phật:

“Tôi nghe Cù-đàm nói pháp như vậy và dạy các đệ tử như vậy: ‘Đối với sắc hãy quán là không có ngã; với thọ, tưởng, hành, thức, hãy quán là không có ngã. Đối với năm thọ ấm này phải siêng năng phương tiện quán sát như là bệnh, như là ung nhọt, như là gai nhọn, như là giết hại, là vô thường, khổ, không, chẳng phải ngã.’ Có phải Cù-đàm dạy như vậy hay không? Hay đây là những lời tuyên truyền với mục đích là để hủy báng Cù-đàm chăng? Thuyết là như thuyết, hay không như thuyết? Thuyết đúng như pháp chăng? Thuyết theo thuận thứ của pháp chăng? Không có kẻ khác nào đến nạn vấn dồn vào chỗ bế tắc chăng?”

Phật nói với Ni-kiền tử Tát-giá:

“Như những gì ông đã nghe. Thuyết là như thuyết, là thuyết đúng như pháp, thuyết theo thuận thứ của pháp, chứ chẳng phải là hủy báng và cũng không có nạn vấn nào khiến bị bế tắc. Vì sao? Ta đã

⁸. Trú ư thiên trú ———F Pāli: divāvihārāra, an trú ban ngày tức nghỉ trưa, nhưng bản Hán đọc là Deva-vihāra: trú xứ của chư Thiên.

thật sự vì các đệ tử mà thuyết pháp như vậy, Ta đã thật sự luôn luôn dạy dỗ các đệ tử để cho họ tùy thuận theo pháp giáo, khiến họ quán sắc là không ngã; thọ, tưởng, hành, thức là không ngã. Quán năm thọ ấm này như là bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, là vô thường, khổ, không, phi ngã.”

Ni-kiền tử Tát-giá bạch Phật rằng:

“Thưa Cù-đàm, bây giờ, tôi sẽ đưa ra một thí dụ.”

Phật bảo Ni-kiền tử Tát-giá:

“Nếu thấy thích hợp.”

“Ví như tất cả những gì được tạo tác ở thế gian đều nương trên đất; cũng vậy sắc là con người⁹, mọi việc thiện ác đều phát sanh từ đó¹⁰. Thọ, tưởng, hành, thức là con người, mọi việc thiện ác cũng đều phát sanh từ đó.

“Thêm một thí dụ nữa, như cội người, cội thân¹¹, cỏ thuốc, cây cối, đều nương vào đất mà được sanh trưởng; cũng vậy, sắc là con người. Thọ, tưởng, hành, thức là con người.”

Phật nói:

“Này Hỏa chủng cư sĩ, ông nói sắc là con người¹²; thọ, tưởng, hành, thức là con người chẳng?”

Đáp:

“Thưa Cù-đàm, đúng như vậy. Sắc là con người; thọ, tưởng, hành, thức là người. Ở đây tất cả mọi người đều nói như vậy.”

Phật bảo Hỏa chủng cư sĩ:

“Thôi, hãy lập luận theo luận thuyết của ông đi, việc gì phải đem mọi người ra.”

Ni-kiền tử Tát-giá bạch Phật:

“Sắc thật sự là con người.”

Phật bảo Hỏa chủng cư sĩ:

9. Sắc thị ngã nhân 一一〇一一 . Pāli: rūpattāyaṃ purisapuggalo, con người cá biệt (này) lấy sắc làm tự thể (tự ngã).

10. Pāli: rūpe patitthāya puññaṃ vā apuññaṃ vā pasavati, do an trú trên sắc mà phước thiện hay phi phước thiện sanh khởi.

11. Nhân giới thân giới 一一一一一 . Pāli: bījagāmahūtagāmā, chủng loại hạt giống và chủng loại thực vật.

12. Pāli: rūpaṃ me attā, sắc là tự ngã của tôi.

“Bây giờ, Ta hỏi ông, cứ theo ý ông mà đáp. Như quốc vương, mà trong nước mình nếu có người phạm tội, hoặc giết, hoặc trói, hoặc đuổi, hoặc đánh bằng roi, hoặc chặt tay chân. Hoặc nếu có người có công thì vua sẽ ban thưởng voi, ngựa, xe cộ, thành ấp, tài sản, bảo vật cho. Tất cả vua đều làm được, phải không?”

Đáp:

“Thưa Cù-đàm, có thể làm được như vậy.”

Phật bảo Hỏa chủng cư sĩ:

“Phàm là người chủ, ắt phải được tự tại chăng?”

Đáp:

“Thưa Cù-đàm, đúng như vậy.”

Phật bảo Hỏa chủng cư sĩ:

“Ông nói sắc là ngã; thọ, tưởng, hành, thức là ngã, vậy có được tùy ý tự tại khiến nó như vậy hay không như vậy chăng?”

Lúc này, Ni-kiền tử Tát-giá ngồi im.

Phật bảo Hỏa chủng cư sĩ:

“Nói ngay đi! Nói ngay đi! Tại sao im lặng?”

Ba lần hỏi như vậy, Ni-kiền tử vẫn cố im lặng. Ngay lúc đó thần lực sĩ Kim cương¹³ đang ở giữa hư không, cầm chày kim cương lửa bốc mạnh hừng hực, đặt trên đầu Ni-kiền tử Tát-giá, bảo rằng: “Đức Thế Tôn đã ba lần hỏi, tại sao ông không trả lời? Ta sẽ dùng chiếc chày kim cương đập vỡ đầu ông ra làm bảy mảnh.” Vào lúc ấy, nhờ vào thần lực của Phật, nên chỉ khiến cho một mình Ni-kiền tử Tát-giá thấy thần Kim cương mà thôi, ngoài ra không một ai thấy hết.

Ni-kiền tử Tát-giá thấy vậy sợ hãi quá, bạch Phật rằng:

“Thưa Cù-đàm, không phải như vậy.”

Phật bảo Ni-kiền tử Tát-giá:

“Hãy chậm rãi suy nghĩ, sau đó mới nói rõ. Trước đây, ở giữa mọi người, ông bảo sắc là ngã; thọ, tưởng, hành, thức cũng là ngã. Nhưng bây giờ lại bảo là không phải. Trước sau mâu thuẫn nhau. Trước đây, ông thường bảo rằng sắc là ngã; thọ, tưởng, hành, thức

¹³. Kim cang lực sĩ quỷ thần 金剛力士鬼神 . Pāli: vajirapāṇi yakkho, quỷ Dạ-xoa tay cầm chày kim cang.

cũng là ngã. Nay Hỏa chủng cư sĩ, nay Ta hỏi ông, sắc là thường hay vô thường?”

Đáp:

“Thưa Cù-đàm, là vô thường.”

Lại hỏi:

“Vô thường có phải là khổ không?”

Đáp:

“Thưa Cù-đàm, là khổ.”

Lại hỏi:

“Vô thường, khổ là pháp biến dịch, vậy là đa văn Thánh đệ tử ở trong đó có thấy ngã, khác ngã, hay ở trong nhau không?”

Đáp:

“Thưa Cù-đàm, không.”

“Và đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.”

Phật bảo Hỏa chủng cư sĩ:

“Ông hãy suy nghĩ cho kỹ rồi sau mới nói.”

Lại hỏi Hỏa chủng cư sĩ:

“Nếu đối với sắc mà chưa lìa tham, chưa lìa dục, chưa lìa niệm, chưa lìa ái, chưa lìa khát, khi sắc này biến đổi, hoặc khác đi thì nó sẽ sanh ra ưu, bi, khổ, não chăng?”

Đáp:

“Thưa Cù-đàm, đúng vậy.”

“Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.”

Lại hỏi Hỏa chủng cư sĩ:

“Nếu đối với sắc mà lìa tham, lìa dục, lìa niệm, lìa ái, lìa khát, khi sắc này biến đổi, hoặc khác đi, thì kia sẽ không sanh ra ưu, bi, khổ, não chăng?”

Đáp:

“Thưa Cù-đàm, đúng vậy, như thật không khác.”

“Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.”

“Nay Hỏa chủng cư sĩ, như thân mắc các bệnh khổ, thường bị khổ câu thúc, cái khổ này không dứt, không dứt đi được, thì người kia được an vui chăng?”

Đáp:

“Thưa Cù-đàm, không.”

Như vậy, này Hỏa chủng cư sĩ, khi thân mắc các bệnh khổ, thường bị khổ câu thúc, cái khổ này không dứt, không dứt đi được, thì không được an vui.

“Này Hỏa chủng cư sĩ, như người mang búa vào núi, tìm những cây gỗ thật chắc, thấy cây chuối to lớn, ngay thẳng, liền chặt rễ lá và lột bẹ của nó cho đến tận cùng, mà vẫn không thấy cái lõi chắc thật. Này Hỏa chủng cư sĩ, ông cũng như vậy, đã tự lập ra luận thuyết, nhưng nay Ta đã khéo léo tìm ra cái nghĩa chân thật của nó, mà vẫn không thấy được cái cốt lõi chân thật, nó giống như cây chuối vậy. Thế mà ở giữa mọi người, ông dám đứng ra tuyên bố là: ‘Trong đám Sa-môn, Bà-la-môn, ta không thấy một ai có tri kiến có thể cùng đem bàn luận với tri kiến của Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, mà không bị Ta chiết phục.’ Và lại tự nói: ‘Ta luận nghĩa như gió có thể đè bẹp cỏ, bẻ gãy cây, phá vỡ vàng đá và hàng phục các loài rồng voi, đến nỗi có thể khiến cho họ toát mồ hôi trán, toát mồ hôi nách và các lỗ chân lông đều đầm nước.’ Nay ông đã tự luận nghĩa cho chính mình, nhưng không tự lập lại những lời lẽ khoác lác trước đây, là có thể chiết phục mọi hiện tượng này. Hiện tại ông đã đem hết khả năng lý sự thủ đắc của mình, mà không thể làm lay động được một sợi lông của Như Lai.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở giữa mọi người, vén Uất-đa-la-tăng bày ngược và chỉ:

“Mọi người hãy nhìn xem, có thể nào làm lay động được một sợi lông của Như Lai không?”

Lúc này, Ni-kiền tử Tát-giá im lặng, cúi đầu, hổ thẹn, thất sắc. Khi ấy ở trong chúng có một Ly-xa tên là Đột-mục-khư¹⁴, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, chấp tay bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, cho phép con nói thí dụ.”

Phật bảo Đột-mục-khư:

“Nếu thấy hợp thời.”

Đột-mục-khư bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, thí như có người mang cái đấu, cái hộc vào trong một đồng thóc lớn xúc ra hai, ba hộc; thì hiện tại Ni-kiền tử

¹⁴. Đột-mục-khư [----] . Pāli: Dummukha.

Tát-giá cũng giống như vậy. Bạch Thế Tôn, giống như một gia chủ giàu có, nhiều của cải, bỗng nhiên phạm vào tội lỗi, nên tất cả những tài vật đó đều bị sung vào nhà vua, thì Ni-kiền tử Tát-giá cũng giống như vậy, tất cả mọi sự biện tài có được của ông, đều bị Như Lai tóm thu hết. Giống như cạnh làng xóm, thành ấp có con sông lớn, mọi nam nữ lớn nhỏ đều vào trong dòng nước nô đùa. Họ bắt lấy con cua ở trong nước bẻ gãy chân rồi đem đặt trên mặt đất; vì không có chân nên không thể trở lại dòng sông được. Ni-kiền tử Tát-giá cũng giống như vậy, các biện tài của ông đều bị Như Lai bẻ gãy, để rồi không bao giờ dám trở lại cùng Như Lai bàn luận đối địch nữa.”

Lúc này, Ni-kiền tử Tát-giá vô cùng tức giận, thóa mạ Ly-xa Đột-mục-khư:

“Nhà ngươi là thứ thô lỗ; không biết gì hết sao lại rống lên? Tự ta cùng Sa-môn Cù-đàm bàn luận, chứ có can hệ gì đến việc của người đâu?”

Ni-kiền tử thóa mạ Đột-mục-khư rồi, lại bạch Phật:

“Hãy gác qua những lời nói của tên hạ tiện kia đi. Bây giờ riêng tôi có điều muốn hỏi.”

Phật bảo Ni-kiền tử Tát-giá:

“Tùy ý ông cứ hỏi, Ta sẽ theo câu hỏi mà trả lời.”

“Vì đệ tử, Cù-đàm nói pháp như thế nào để cho họ xa lìa nghi hoặc?”

Phật bảo Hỏa chủng cư sĩ:

“Ta nói cho các đệ tử rằng: ‘Những gì thuộc về sắc, hoặc là quá khứ, hoặc là hiện tại, hoặc là vị lai; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều quán sát như thật, chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng phải ở trong nhau. Và đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.’ Kia học tập như vậy chắc chắn sẽ thấy được dấu vết con đường¹⁵, không bị đứt mất, có thể thành tựu tri kiến nhằm chán, canh giữ cửa cam lộ. Tuy chẳng phải tất cả đều đạt được cứu cánh, nhưng

¹⁵. Hán: kiến tích —A hay nói là kiến đạo tích, chỉ vị đang thực hành hướng đến chỗ thấy Thánh đế.

tất cả đều hướng đến Niết-bàn. Đệ tử theo pháp dạy của Ta như vậy, thì sẽ được xa lìa nghi hoặc.”

Lại hỏi:

“Thưa Cù-đàm, Ngài dạy thế nào để cho các đệ tử, ở trong Phật pháp chứng đắc lậu tận, tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời hiện tại mà tự tri, tự tác chứng, biết rằng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’?”

Phật bảo Hỏa chủng cư sĩ:

“Chính bằng pháp này: ‘Những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều được biết như thật, là chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng phải ở trong nhau; và thọ, tưởng, hành, thức chúng cũng lại như vậy.’ Đệ tử kia lúc bấy giờ thành tựu được ba thứ vô thượng: Trí vô thượng, Đạo vô thượng, Giải thoát vô thượng¹⁶. Khi đã thành tựu được ba vô thượng này rồi, vị ấy đối với Đại sư mà cung kính, tôn trọng, cúng dường như là Phật, rằng: ‘Thế Tôn đã giác ngộ tất cả các pháp, rồi bằng pháp này, Ngài điều phục đệ tử khiến cho họ được an lạc, khiến cho họ được vô úy, điều phục tịch tĩnh, cứu cánh Niết-bàn. Đức Thế Tôn vì mục đích Niết-bàn nên nói pháp cho các đệ tử.’

“Này cư sĩ Hỏa chủng, các đệ tử của Ta ở trong pháp này mà chứng đắc lậu tận, được tâm giải thoát, được tuệ giải thoát, ở ngay trong đời này mà tự tri, tự tác chứng, biết rằng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Ni-kiền tử Tát-giá bạch Phật:

“Thưa Cù-đàm, giống như một người khỏe mạnh bị những mũi đao nhọn rơi loạn xạ vào người, còn có thể thoát ra được. Nhưng đối với thủ thuật luận bàn của Cù-đàm, thì thật khó có thể thoát được. Như rắn nhiều nọc độc còn có thể tránh được; như lửa mạnh ở giữa

¹⁶. Thành tựu ba vô thượng: trí vô thượng, đạo vô thượng, giải thoát vô thượng. Pāli: dassetānuttariyena, paṭipadānuttariyena, vimuttānuttariyena, kiến vô thượng, đạo tịch (thực hành) vô thượng, giải thoát vô thượng.

đâm hoang còn có thể tránh được; voi say hung dữ cũng có thể thoát được; như sư tử đói cuồng điên, tất cả đều có thể thoát được hết, nhưng đối với trong thủ thuật luận bàn của Sa-môn Cù-đàm thì thật là khó có thể thoát được. Không phải như bọn tầm thường chúng tôi, khinh suất, lỗ mãng, luận thuyết nửa vời, mà có thể đến chỗ Cù-đàm để luận nghị được.

“Thưa Sa-môn Cù-đàm, Tỳ-xá-ly này là nước an lạc, thịnh vượng, lại có các tháp miếu Giá-ba-lê, Tất-yêm-la-thọ, Đa-tử và Cù-đàm có thể ở tại tháp miếu Câu-lâu-đà, hay Ba-la-thọ-trì, hay Xả-trọng-đảm, hay Lực sĩ Bảo-quan¹⁷. Thế Tôn sẽ an lạc ở nước Tỳ-xá-ly này, vì ở chỗ Thế Tôn thường được cung kính, phụng sự, cúng dường bởi chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn cùng những người trong thế gian; và nhờ những việc làm này, sẽ khiến cho chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn luôn luôn được an lạc. Xin Ngài hãy dừng lại nơi này và sáng mai xin Ngài cùng đại chúng nhận bữa ăn đạm bạc của con.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn im lặng nhận lời mời. Ni-kiền tử Tất-giá biết Đức Thế Tôn đã nhận lời mời rồi, tùy hỷ vui mừng, từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

Trên đường về, Ni-kiền tử Tất-giá bảo các Ly-xa:

“Ta đã thỉnh được Sa-môn Cù-đàm và đại chúng để cúng dường trai phạn, các ông, mỗi người hãy sửa soạn một món ăn đem đến chỗ ta.”

Các Ly-xa mỗi người trở về nhà, ngay đêm hôm đó sửa soạn đồ cúng dường và sáng sớm đem đến chỗ Ni-kiền tử Tất-giá. Sáng hôm ấy, Ni-kiền tử Tất-giá lo rửa nước, quét dọn nhà cửa, trải chỗ ngồi, chuẩn bị nước sạch, rồi sai người đến Phật thưa là đã đến giờ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng đại chúng đắp y mang bát đến nhà Ni-kiền tử Tất-giá, Ngài ngồi trước đại chúng. Ni-kiền tử Tất-giá tự tay dâng đầy đủ đồ ăn thức uống thanh tịnh cho đại chúng. Sau khi thọ thực và rửa bát xong, Ni-kiền tử Tất-giá biết Phật và

¹⁷. Giá-ba-lê, Tất-yêm-la-thọ, Đa-tử, Câu-lâu-đà, Ba-la-thọ-trì, Xả-trọng-đảm, Lực sĩ Bảo-quan. Tên các chi-đề, tức các linh miếu (Pāli: cetiya) nổi tiếng ở Vesali. Bản Pāli không nêu danh sách này.

đại chúng đã hoàn tất xong mọi việc, ông lấy một cái ghế thấp đặt ngồi trước Phật. Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì Ni-kiền tử Tát-giá mà tùy hỷ nói kệ:

*Ở trong các lễ hội,
Thờ lửa là hơn hết.
Trong kinh điển Vi-đà,
Bà-tỳ-đế trên hết.
Con người, vua là nhất.
Các sông, biển là hơn.
Các sao, trăng là nhất.
Ánh sáng, mặt trời nhất.
Trong mười phương trời người,
Đẳng Chánh Giác là nhất.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì Ni-kiền tử Tát-giá nói đủ các thứ pháp, soi sáng, chỉ dạy, làm cho an vui rồi, trở về chỗ cũ. Trên đường trở về các Tỳ-kheo cùng nhau bàn luận về việc năm trăm Ly-xa đã vì Ni-kiền tử Tát-giá mà đã sửa soạn đồ ăn thức uống cúng dường. Các Ly-xa này sẽ được phước gì? Còn Ni-kiền tử Tát-giá sẽ được phước gì?

Khi các Tỳ-kheo đã trở về trú xứ, đem cất y bát và rửa chân xong đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Trên đường về chúng con cùng nhau bàn tán về việc năm trăm Ly-xa đã vì Ni-kiền tử Tát-giá sửa soạn đồ ăn thức uống, cúng dường Thế Tôn và đại chúng. Vậy năm trăm Ly-xa này sẽ được phước gì? Và Ni-kiền tử Tát-giá sẽ được phước gì?”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Năm trăm Ly-xa này đã vì Ni-kiền tử, sửa soạn đồ ăn thức uống cúng dường, thì sẽ tạo nhân duyên được phước đối với chỗ Ni-kiền tử Tát-giá. Còn Ni-kiền tử Tát-giá thì sẽ được phước công đức Phật. Các Ly-xa này được nhân duyên quả báo của bố thí nhưng có tham, sân, si; còn Ni-kiền tử Tát-giá thì sẽ được nhân duyên quả báo bố thí nhưng không có tham, sân, si.”

M

Bài kệ tóm lược nội dung những kinh trên:

*Mười câu hỏi Đa-la¹⁸,
Sai-ma, Diệm, Tiên-ni,
A-nậu-la, Gia chủ,
Tây, Mao đoan, Tát-giá.*



¹⁸. Bử Đa-la thập vấn 一一一h一一Q一一Acó lẽ chỉ kinh tương đương Pāli S. 42. 13. Pāṭali, nhưng bản Hán dịch này thiếu. Tham chiếu Đại N^o26 (20).